

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2 6 1 /GCN-BCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương chứng nhận:

1. Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC

Địa chỉ: Số 08 ngách 127/30, ngõ 127, Phố Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.66800338

E-mail: Info@tqc.vn

Đã đăng ký hoạt động chứng nhận đối với ngành Công Thương trong lĩnh vực chứng nhận sản phẩm hóa chất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

2. Số đăng ký: 02.22.CN

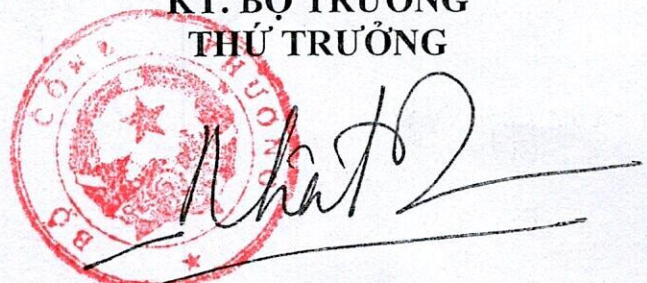
3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

4. Bộ Công Thương sẽ tiến hành kiểm tra định kỳ hoạt động chứng nhận theo các quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành./.

Nơi nhận:

- Như Mục 1;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Trang www.moit.gov.vn (để thông báo);
- Lưu VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Sinh Nhật Tân

Phụ lục
DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA ĐĂNG KÝ
HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN

(Kèm theo Giấy chứng nhận số **2 6 1** /GCN-BCT ngày **28** tháng **02** năm **2022** của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng	Chỉ tiêu sản phẩm, hàng hóa	Phương thức chứng nhận
1.	Đèn huỳnh quang (Hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang)	QCVN 02A:2020/BCT	Hàm lượng thủy ngân (Hg) - Hàm lượng Natri Hydroxit (NaOH); - Hàm lượng Natri Cacbonat (Na ₂ CO ₃); - Hàm lượng Natri Clorua (NaCl); - Hàm lượng sắt (Fe) chuyển ra sắt III ôxít (Fe ₂ O ₃).	Phương thức 1 và Phương thức 5 theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ¹
2.	Natri Hydroxit (NaOH) công nghiệp	QCVN 03A:2020/BCT	- Hàm lượng Al ₂ O ₃ ; - Độ kiềm; - Hàm lượng cặn không tan trong nước; - Hàm lượng sắt (Fe); - Hàm lượng Asen (As);	Phương thức 1 và Phương thức 5 theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN
3.	Poly Aluminium Chloride (PAC)	QCVN 06A:2020/BCT		Phương thức 1 và Phương thức 5 theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN

¹ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

TT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng	Chỉ tiêu sản phẩm, hàng hóa	Phương thức chứng nhận
			<ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng thủy ngân (Hg); - Hàm lượng chì (Pb). 	
4.	Amôniac công nghiệp	QCVN 07A:2020/BCT	<ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng Amôniac; - Hàm lượng sắt (Fe); - Hàm lượng cặn sau bay hơi. 	Phương thức 1 và Phương thức 5 theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN
5.	Sơn (hàm lượng chì trong sơn)	QCVN 08:2020/BCT	Hàm lượng chì (Pb)	Phương thức 1 và Phương thức 5 theo quy định tại Phụ lục II Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN

